

Bản án số: **154/2022/HC-PT**

Ngày: 09-6-2022

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Thi

Ông Phạm Việt Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Trinh – Thẩm tra viên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:** Bùi Ngô Ý Nhi – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 96/2022/TLPT-HC ngày 13 tháng 5 năm 2022 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2022/HC-ST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Huỳnh T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc H – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E1.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Nguyễn Anh K – Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Nguyễn Đình Tr – Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước E1 1.

Địa chỉ: 22 đường Đ, thị trấn E2, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh T.

2. Anh Huỳnh Nam K, sinh năm 1996.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Cao Thị Mỹ H1, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Huỳnh Nam Đ1. Địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Huỳnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người khởi kiện ông Huỳnh T trình bày:*

Năm 1994 vợ chồng ông khai hoang được khoảng 07 ha đất tại xã E1 và xã E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk, cụ thể bao nhiêu diện tích đất thuộc xã E, bao nhiêu diện tích đất thuộc xã E1 thì ông không rõ. 07 ha đất có vị trí, phía đông giáp đường đi, phía tây giáp suối, phía nam giáp đất ông Thái và suối, phía bắc giáp đất ông Tiến, bà Bình, ông Thom. Trên đất vợ chồng ông xây dựng nhà để ở, trồng cây cà phê, cây tiêu, cây điều, cây mắc ca, sầu riêng Đất gia đình sử dụng ổn định từ đó cho khi có quyết định thu hồi của Nhà nước, không có tranh chấp gì. Năm 2003 gia đình ông kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng vì điều kiện khó khăn nên gia đình ông chỉ kê khai và được cấp giấy chứng nhận cho 17.400 m² thuộc thửa đất số 19 + 20, tờ bản đồ số 21, địa chỉ thửa đất tại xã E, huyện E1 đã được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện E1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ hoặc sổ đỏ) số W 813284 ngày 11/4/2003. Vị trí thửa đất 19 + 20 tờ bản đồ số 21 có phía đông giáp đường đi, tây giáp suối, phía nam giáp suối, phía bắc giáp đất ông Tiến, bà Bình, ông Thom. Đối với diện tích đất còn lại khoảng 5,3 ha nằm tại xã E1 thì gia đình ông không có tiền nên không kê khai, đề nghị cấp sổ đỏ. Đến năm 2012 Nhà nước triển khai việc cấp sổ đỏ trong xã, trong đó có đất của gia đình ông, gia đình ông đã kê khai, đóng tiền phí nhưng sau đó Nhà nước dừng lại, không làm sổ đỏ nữa, ông không rõ lý do.

Khi Nhà nước có chủ trương thu hồi đất để làm hồ chứa nước E1 thì gia đình ông không được biết, không được tham gia họp dân để nghe phổ biến chủ trương. Đến khi Nhà nước về kiểm đếm tài sản trên đất thì gia đình ông

mới biết. Thời gian Nhà nước đến kiểm đếm tài sản vào khoảng năm 2018-2019, ông không còn nhớ chính xác. Ông liên hệ với ban đền bù, nhận được bảng kê giá trị tài sản được đền bù, ông thấy trong bảng kê thể hiện diện tích đất gia đình ông bị thu hồi là 44.925,2 m², giá đất được bồi thường là 350.416.000 đồng, giá trị cây trồng và tài sản trên đất là 2.168.233.000 đồng. Được cán bộ giải thích, trong 44.925,2 m² có 17.400 m² đã được cấp sổ đỏ nhưng thửa đất 19 + 20 tờ bản đồ số 21 mà ông được cấp sổ đỏ cấp sai vị trí nên 17.400 m² này sẽ được tính giá trị đền bù giống như đất chưa được cấp sổ đỏ. Ngày 09/01/2020 gia đình ông nhận tiền đền bù 2.518.647.816 đồng và đã bàn giao toàn bộ 44.925,2 m² cho Nhà nước nhưng vẫn tiếp tục khiếu nại về giá đất đền bù đối với 17.400 m². Đến tháng 9/2021 gia đình ông được nhận tiền đền bù bổ sung theo bảng kê là 170.597.202 đồng, nhưng thực nhận chỉ hơn 93.000.000 đồng.

Tại Quyết định số 4622/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND huyện E1 (Sau đây viết tắt là Quyết định 4622) về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất thể hiện Nhà nước đền bù toàn bộ 44.925,2 m² đất với giá 7.800 đồng/m² và tài sản, cây trồng trên đất đền bù từ 40-80% giá trị. Ông T cho rằng, trong 44.925,2 m² đất có 17.400 m² đất đã được cấp sổ đỏ nên giá trị đền bù đối với 17.400 m² phải là 26.000 đồng/m² (giống như của hộ ông Lê Ngọc) và tài sản, cây trồng trên 17.400 m² cũng phải bồi thường 100% giá trị.

Tại Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND huyện E1 (sau đây viết tắt là Quyết định 2154) về việc thu hồi giấy chứng nhận thể hiện lý do thu hồi là cấp sai về quy trình đo đạc, lồng ghép chỉnh lý hồ sơ địa chính, vị trí cấp. Ông T cho rằng khi ông kê khai đề nghị cấp sổ đỏ thì UBND xã xác minh, tiến hành đo đạc trên thực địa rồi mới cấp sổ đỏ nên việc cấp sổ đỏ là đúng quy định. Quá trình sử dụng đất, gia đình ông thế chấp vay vốn tại ngân hàng, cán bộ ngân hàng xác minh, khẳng định định đất này là của gia đình ông. Gia đình ông đưa sổ đỏ lên Phòng Tài nguyên môi trường huyện để thẩm tra, xác nhận và đăng ký thế chấp mới được Ngân hàng cho vay vốn. Năm 2019 UBND cho rằng đất này của Công ty lâm nghiệp E1 nhưng từ khi gia đình ông khai hoang (năm 1994) cho đến nay không thấy Công ty lâm nghiệp hay cơ quan có thẩm quyền nào đến làm việc, lập biên bản về việc gia đình ông lấn chiếm đất của Công ty Lâm nghiệp.

Nay ông khởi kiện, yêu cầu Tòa án hủy 01 phần Quyết định số 4622 ngày 27/12/2019 của UBND huyện E1 về việc áp giá hỗ trợ đối với 17.400 m² đất, buộc UBND huyện E1 phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường theo quy định pháp luật; Hủy Quyết định số 2154 ngày 29/7/2021 của UBND huyện E1 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông.

** Quá trình tham gia tố tụng, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Lê Ngọc H trình bày:*

- Đối với yêu cầu hủy 01 phần Quyết định số 4622.

Về thẩm quyền ban hành quyết định: UBND huyện E1 ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013.

Về trình tự thủ tục ban hành quyết định: UBND huyện E1 thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013 và Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Về nội dung: UBND huyện E1 thu hồi 44.925,2 m² đất thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ số 89 tại xã E1 của hộ ông Huỳnh T để thực hiện dự án Hồ chứa nước E1 1. Kết quả kiểm tra xác minh diện tích đất của hộ ông Huỳnh T bị thu hồi không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không có giấy tờ về đất của cơ quan có thẩm quyền giao, cấp, chứng nhận cho (quá trình lập phương án bồi thường, hỗ trợ hộ ông Huỳnh T có cung cấp GCNQSDĐ số W 813284 do UBND huyện E1 cấp ngày 11/4/2003 đối với thửa đất số 19, 20, tờ bản đồ số 21, với tổng diện tích 17.400 m², địa chỉ thửa đất tại xã E, trong khi đó Nhà nước thu hồi đất của hộ ông Huỳnh T tại xã E1) và diện tích đất này không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (UBND xã E1 tiến hành xác minh nguồn gốc đất và thời điểm sử dụng đất của hộ ông Huỳnh T thể hiện, gia đình ông Huỳnh T bao chiếm đất lâm nghiệp do Lâm trường E1 quản lý năm 1994, khai phá năm 1995, trồng cà phê năm 1996). Do đó, diện tích 44.925,2 m² đất thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ số 89 tại xã E1 của hộ ông Huỳnh T không đủ điều kiện bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hồ chứa nước E1 1 theo quy định tại khoản 1 Điều 75 của Luật Đất đai năm 2013. Theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, thì hộ ông Huỳnh T được xem xét hỗ trợ tối đa không quá 30% giá đất nông nghiệp được bồi thường. Căn cứ Quyết định số 2420/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Hồ chứa nước E1 01, đất nông nghiệp của hộ ông Huỳnh T bị thu hồi có giá đất để tính tiền bồi thường là 26.000 đồng/m² (đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, đất đen pha cát tại thôn 7, xã E1). Do đó, giá đất hộ ông Huỳnh T được hỗ trợ là 7.800 đồng/m² (26.000 đồng/m² x 0,3), tổng số tiền hộ ông Huỳnh T được hỗ trợ về đất là 44.929,2 m² x 7.800 đồng = 350.416.560 đồng (trong đó có diện tích 17.400 m² đất nông nghiệp ông Huỳnh T khiếu kiện). Bên cạnh đó, hộ ông Huỳnh T được UBND huyện E1 hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Hồ chứa nước E1 1, theo quy định tại khoản a Điều 1 Quyết định số 3340/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk, hộ ông Huỳnh T được hỗ trợ bằng 50% theo giá đất tại bảng giá đất do UBND tỉnh quy định (do có nguồn gốc sử dụng đất bao chiếm đất lâm nghiệp

do Lâm trường E1 quản lý năm 1994, khai phá năm 1995, trồng cà phê năm 1996: Sử dụng đất từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004), tổng số tiền hộ ông Huỳnh T được hỗ trợ khác về đất là 44.929,2 m² x 12.500 đồng (50% theo giá đất tại bảng giá đất do UBND tỉnh quy định) = 561.565.000 đồng (trong đó có diện tích 17.400 m² đất nông nghiệp ông Huỳnh T khiếu kiện). Tổng giá trị hỗ trợ về đất và hỗ trợ khác về đất đối với diện tích 44.929,2 m² đất cho hộ ông Huỳnh T là 911.981.560 đồng (350.416.560 đồng + 561.565.000 đồng), trong đó có diện tích 17.400 m² đất nông nghiệp ông Huỳnh T khiếu kiện. UBND huyện E1 lập phương án hỗ trợ về đất cho hộ ông Huỳnh T đối với diện tích 44.925,2 m² đất thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ số 89 tại xã E1 là đúng quy định tại khoản 1 Điều 75 của Luật Đất đai năm 2013; khoản 3 Điều 23 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 2420/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 3340/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk đã tính đúng, tính đủ số tiền được hỗ trợ về đất và hỗ trợ khác về đất cho hộ ông Huỳnh T theo quy định của pháp luật.

Như vậy, UBND huyện E1 ban hành Quyết định số 4622 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục, đảm bảo đầy đủ về nội dung và đúng quy định của pháp luật.

- Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 2154: Quá trình lập phương án bồi thường, hỗ trợ, phát hiện GCNQSDĐ số W 813284 do UBND huyện E1 cấp ngày 11/4/2003 cho hộ ông Huỳnh T đối với thửa đất số 19, 20, tờ bản đồ số 21, tổng diện tích 17.400 m², địa chỉ thửa đất tại xã E có dấu hiệu cấp không đúng quy định của pháp luật về đất đai nên Hội đồng bồi thường đã báo cáo UBND huyện E1 và UBND huyện đã giao cho Chánh Thanh tra huyện E1 kiểm tra lại việc cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Huỳnh T. Tại Báo cáo số 61/BC-TTr ngày 21/5/2021 của Thanh tra huyện E1 thể hiện việc cấp GCN sai quy định về quá trình đo đạc, lồng ghép chỉnh lý hồ sơ địa chính, vị trí cấp nên cần phải thu hồi, hủy giá trị pháp lý giấy chứng nhận đã cấp. Ngày 29/7/2021 UBND huyện E1 ban hành Quyết định số 2154/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 813284 do UBND huyện cấp ngày 11/4/2003, tại thửa đất số 19, 20, tờ bản đồ số 21, tổng diện tích 17.400 m², địa chỉ thửa đất tại xã E cho hộ ông Huỳnh T, trú tại thôn 3, xã E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

Việc UBND huyện E1 ban hành Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 813284 do UBND huyện cấp ngày 11/4/2003 cho hộ ông Huỳnh T là đúng trình tự thủ tục theo quy định tại khoản 26 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ, sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai.

Vì vậy, UBND huyện E1 đề nghị Toà án không chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Huỳnh T.

** Quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C, anh Huỳnh Nam Đ1 và anh Huỳnh Nam K trình bày:*

Nhất trí với ý kiến của ông T. Đối với diện tích 17.400 m² đất hộ gia đình ông Huỳnh T được cấp sổ đỏ nên phải được bồi thường về đất và tài sản trên đất theo quy định của pháp luật.

Với nội dung trên,

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2022/HC-ST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194; khoản 1 Điều 206 Luật Tố tụng hành chính;

Áp dụng Điều 69, 74, 75, 82, 83, 89, 90 Luật Đất đai năm 2013; Điều 9, 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh T về việc yêu cầu hủy 01 phần Quyết định số 4622/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND huyện E1, tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Hồ chứa nước E1 1, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk (đợt 4), buộc UBND huyện E1 phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường theo quy định pháp luật và hủy Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND huyện E1, tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 813284 do UBND huyện E1 cấp ngày 11/4/2003, thửa đất số 19, 20 tờ bản đồ số 21, diện tích 17.400 m² tại xã E cho hộ ông Huỳnh T.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của đương sự.

Kháng cáo:

Ngày 18/4/2022, ông Huỳnh T nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm. Lý do kháng cáo: không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo ông Huỳnh T giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: diện tích 17.400 m² đất được cấp sổ đỏ nên phải được bồi thường về đất và tài sản trên đất theo quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm cho rằng thửa đất diện tích 17.400 m² của hộ gia đình ông Huỳnh T có

nguồn gốc lần chiếm đất của Công ty Lâm nghiệp E1 nên khi thu hồi đất, UBND huyện E1 không bồi thường về đất mà chỉ hỗ trợ là đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Xét kháng cáo đối với Quyết định số 2154:*

Mặc dù, ông T cho rằng, năm 1994 ông khai hoang 07 ha đất, năm 2003 ông kê khai và được UBND huyện cấp GCNQSDĐ số W 813284 ngày 11/4/2003 đối với 17.400 m² đất. Tuy nhiên, diện tích đất 17.400 m² thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ số 89 (theo kết quả đo đạc, chỉnh lý năm 2019) tọa lạc tại xã E1 là đất lâm nghiệp được Nhà nước giao cho Công ty Lâm nghiệp E1 (sau đây viết tắt là Công ty E1) quản lý, sử dụng. Quá trình sử dụng đất, Công ty E1 đã để các hộ dân lấn chiếm, canh tác trên đất được Nhà nước giao nên ngày 27/12/2007 UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 3512/QĐ-UBND về việc thu hồi 6.679 ha đất của Công ty E1 và giao cho UBND huyện E1 quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật, trong đó có 17.400 m² của hộ ông Huỳnh T. Ngày 07/01/2008 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk đã bàn giao 6.679 ha đất trên thực địa cho UBND huyện E1 quản lý.

[2] Như vậy, tại thời điểm ông T kê khai và được cấp GCNQSDĐ (năm 2003) thì diện tích đất 17.400 m² tọa lạc tại xã E1 và thuộc quyền sử dụng của Công ty E1. Quá trình thẩm tra, đo đạc, lồng ghép chỉnh lý hồ sơ địa chính, xác định vị trí đất UBND xã E, UBND huyện E1 đã không phát hiện nên dẫn đến việc cấp GCNQSDĐ không đúng quy định tại khoản 2 Chương I, khoản 3 Chương II, khoản 3 Phần I Chương III của Thông tư số 1990/2001/TT-TCĐC ngày 30/11/2001 của Tổng cục Địa chính hướng dẫn đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thanh tra huyện E1 có Báo cáo số 61/BC-TTr ngày 21/5/2021 kết luận việc cấp GCNQSDĐ (năm 2003) đối với diện tích đất 17.400 m² cho ông Huỳnh T là sai qui định về quá trình đo đạc, lồng ghép chỉnh lý hồ sơ địa chính, vị trí cấp nên cần phải thu hồi, huỷ giá trị pháp lý giấy chứng nhận đã cấp. Do vậy, UBND huyện E1 ban hành Quyết định số 2154 thu hồi GCNQSDĐ số W 813284 ngày 11/4/2003 cấp cho hộ ông Huỳnh T là đúng quy định tại khoản 26 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai (trong đó sửa đổi điểm b khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai). Kháng cáo của ông Huỳnh T yêu cầu hủy Quyết định số 2154 là không có căn cứ.

[3] *Xét kháng cáo đối với Quyết định số 4622:*

Ông T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng quy định pháp luật nên không được bồi thường về đất theo Điều 82 Luật Đất đai năm 2013. Hộ ông T trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhưng không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 75 Luật Đất đai nên được xem xét hỗ trợ cho phù hợp với thực tế của địa phương (Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014).

[4] Tại Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thì giá đất bồi thường đối với loại đất của ông T là 25.000 đồng/m² (Bảng 3 - Bảng giá các loại đất trên địa bàn huyện E1). Tại Quyết định số 2420/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường thì hệ số điều chỉnh đối với loại đất của ông T là 1,04 lần. UBND huyện E1 tính giá tối đa bằng 30% giá đất nông nghiệp được bồi thường cho hộ gia đình ông T, cụ thể $(25.000đ \times 1,04) \times 44.929,2 \text{ m}^2 \times 30\% = 350.416.560$ đồng (trong đó có 17.400 m² ông T khởi kiện) là phù hợp với Điều 25 Nghị định số 47, khoản 3 Điều 23 Quyết định số 39, Quyết định số 2420.

[5] Ngoài mức hỗ trợ trên, UBND tỉnh Đắk Lắk thấy việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Hồ chứa nước E1 01 thuộc trường hợp đặc biệt nên đã quyết định hỗ trợ khác (ngoài mức hỗ trợ theo khoản 3 Điều 23 của Quyết định số 39) để đảm bảo ổn định đời sống và sản xuất cho người bị thu hồi đất. Ngày 14/11/2019 UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 3340/QĐ-UBND về việc hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Hồ chứa nước E1 1. Tại điểm b Điều 1 quy định người đang sử dụng đất nông nghiệp bị thu hồi mà không đủ điều kiện bồi thường về đất, nếu sử dụng đất từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 thì được hỗ trợ bằng 50% bảng giá đất do UBND tỉnh quy định. Diện tích đất bị thu hồi của ông T sử dụng từ năm 1994 nên UBND huyện đã tính giá hỗ trợ bằng 50% bảng giá đất do UBND tỉnh quy định, cụ thể $(44.929,2 \text{ m}^2 \times 25.000đ) \times 50\% = 561.565.000$ đồng (trong đó có 17.400 m² ông T khởi kiện) là phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai, khoản 5 Điều 23 Quyết định số 39, Quyết định số 3340. Do vậy, kháng cáo của ông T cho rằng 17.400 m² đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì UBND huyện phải bồi thường giá trị đất với giá 26.000 đồng/m² là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh T, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Do kháng cáo không được chấp nhận, ông Huỳnh T phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh T;

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2022/HC-ST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

3. Án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Huỳnh T phải chịu 300.000đ, đã nộp tại biên lai số AA/2021/0019019 ngày 18/4/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tự